

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Phương án Phòng thủ dân sự năm 2025
trên địa bàn xã Trà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh; Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 29/6/2024 của Chính phủ về việc đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trong thời gian kiên toàn cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ Quy định tổ chức hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01/10/2020 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, xã, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tăng cường công tác phòng, chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai mùa mưa, bão năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của UBND xã Trà Giang về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Trà Giang và Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Trà Giang;

Xét đề nghị của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tại Tờ trình số 251/TTr-BCH ngày 15/8/2025 về việc đề nghị phê duyệt Phương án Phòng thủ dân sự năm 2025 trên địa bàn xã Trà Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án Phòng thủ dân sự năm 2025 trên địa bàn xã Trà Giang (Có Phương án đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, các thành viên Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự; Ban Chỉ huy Quân sự xã; Công an xã; Thủ trưởng các phòng, trung tâm, trường học, đơn vị có liên quan, Trưởng các thôn trên địa bàn xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Đình Hưng

PHƯƠNG ÁN

Phòng thủ dân sự năm 2025 trên địa bàn xã Trà Giang

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Trà Giang)

Để chủ động trong công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, góp phần ổn định xã hội và thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của xã. Với phương châm 4 tại chỗ: "Chỉ huy tại chỗ - Lực lượng tại chỗ - Phương tiện, vật tư tại chỗ - Hậu cần tại chỗ" và ba sẵn sàng "Phòng ngừa chủ động - Ứng phó kịp thời - Khắc phục khẩn trương và hiệu quả", UBND xã Trà Giang ban hành Phương án Phòng thủ dân sự năm 2025, với các nội dung sau:

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

I. Căn cứ pháp lý, nguyên tắc cơ bản để xây dựng phương án:

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai số 60/2020/QH14; Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 29/6/2024 của Chính phủ về việc bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trong thời gian kiện toàn cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp;

Căn cứ Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01/10/2020 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp;

Căn cứ Quyết định số 638 /QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của Chủ tịch UBND xã Trà Giang về thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự và Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã Trà Giang;

2. Nguyên tắc cơ bản để xây dựng phương án:

- Căn cứ tình hình, đặc điểm các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn và rà soát các loại hình thiên tai để phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả.

- Là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Trong đó, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức và cá nhân chủ động, cộng đồng giúp nhau.

- Thực hiện theo phương châm bốn tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của , địa phương và quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành.

- Bảo đảm tính nhân đạo, công bằng, minh bạch và bình đẳng giới.

- Dựa trên cơ sở khoa học; kết hợp sử dụng kinh nghiệm truyền thống với tiến bộ khoa học và công nghệ; kết hợp giải pháp công trình và phi công trình; bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai.

II. Điều kiện tự nhiên:

- Xã Trà Giang được thành lập tại Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất từ 03 xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Sơn và Nghĩa Thắng với tổng diện tích 91,722 km², quy mô dân số 20.801 người; phía Đông giáp xã Nghĩa Giang và xã Phước Giang, phía Tây giáp xã Trường Giang và xã Sơn Hạ, phía Nam giáp xã Sơn Mai, phía Bắc giáp xã Trường Giang và xã Sơn Tịnh. Mật độ dân số trung bình 226,78 người/km², số hộ sản xuất nông lâm, ngư nghiệp chiếm 71,37%, số hộ sản xuất phi nông nghiệp chiếm 26,24%. Có hai dân tộc sinh sống trên địa bàn là: Kinh và Hre trong đó dân tộc Kinh có 15.219 người (chiếm 84,91%); dân tộc Hre và dân tộc khác 2.705 người (chiếm 15,09%).

- Xã nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới điển hình, nền nhiệt độ cao và ít biến động. Nhiệt độ trung bình vùng vùng núi 22,5°C. Lượng mưa hàng năm ở vùng núi là 2.850 mm, tập trung từ tháng 9 đến tháng 12 (chiếm 70 - 80% lượng mưa cả năm) thường gây nên lũ lụt và hạn hán. Số giờ nắng khoảng 2.000 giờ/ năm. Lượng nước bốc hơi vùng núi 1.210 mm. Độ ẩm tương đối vùng núi 86%.

- Khí hậu ôn hòa, giờ nắng trong năm khá lớn tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp. Tuy nhiên do địa hình dốc, lượng mưa tập trung vào mùa Thu và Đông gây lũ lụt, ngập úng. Mùa Xuân, Hè mưa ít, nắng nhiều nền nhiệt độ cao gây hạn, mặc khác chịu ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc, các cơn bão từ biển Đông đẩy vào, gây thiệt hại lớn về sản xuất nông, lâm nghiệp, giao thông, thủy lợi...

- Có sông Trà Khúc chảy dọc theo các thôn ven sông, có tác động nhiều đến đời sống và sự phát triển kinh tế- xã hội. Tuy nhiên, sông này có độ dốc tương đối lớn, thời gian tập trung nước nhanh, dòng chảy mạnh nên lũ, lụt, sạt lở thường xuyên xảy ra trong mùa mưa, bão hàng năm.

III. Đặc điểm thiên tai trên địa bàn xã:

1. Tình hình thiên tai năm 2024:

Trong năm 2024, trên địa bàn xã Trà Giang chịu ảnh hưởng của các đợt đông, lốc, vùng áp thấp gây mưa lớn thiệt hại một số hoa màu, cây ăn quả, cây công nghiệp.

2. Tóm tắt tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra:

2.1. Về người: Không có

2.2. Về nhà ở (nhà chính): Không có

2.3. Về nông - lâm nghiệp:

Mưa lũ, lụt, bão lốc xoáy cao điểm địa phương thường bắt từ đầu tháng 9 năm này đến hết tháng 01 năm sau, gây thiệt hại cho một số cây rau, màu; rừng trồng; cây lâu năm và cây hàng năm khác.

2.4. Về chăn nuôi:

- Gia súc: không có;
- Gia cầm chết: Không có.

Ước tính thiệt hại: không đồng.

2.5. Thủy lợi: Không

2.6. IV. Các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn :

1. Các loại hình thiên tai xảy ra thường xuyên trên địa bàn :

a) Bão và áp thấp nhiệt đới: Bão và ATNĐ thường xuất hiện trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 12; trong khoảng 5 năm gần đây, áp thấp nhiệt đới xuất hiện cả trong tháng 1, tháng 2; bão cũng xuất hiện sớm hơn.

b) Lũ, ngập lụt: Thường xảy ra vào cuối tháng 10 đến tháng 12 hàng năm. Những trận lũ kéo dài nhiều ngày gây ngập lụt nghiêm trọng cho vùng thấp trũng, như: Vùng 1: Thôn 5, Thôn An Tây, An Tráng, Gò rộng.

c) Lũ quét: Các Thôn Đá Sơn, Đá Bàn An Tây là những nơi có nguy cơ xảy ra lũ quét cao. Lũ quét thường phát sinh bất ngờ, xảy ra trong phạm vi hẹp, nhưng rất khốc liệt, gây ra thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Lũ quét là loại hình thiên tai hiện nay chưa dự báo được, công tác phòng tránh là hết sức khó khăn.

d) Sạt lở bờ sông: Tình hình sạt lở bờ sông trên địa bàn xã hiện nay diễn ra khá phức tạp, xảy ra ở dọc ven sông Trà Khúc: Từ thôn 1 đến thôn An Hòa Bắc;

e) Sạt lở núi: Sạt lở núi xảy ra hầu hết trên tất cả các xã miền núi, hiện nay có 02 điểm có nguy cơ cao ở thôn 2, thôn Đá Sơn, thôn Đá Bàn và chân núi Hòn Gai, thôn 1, thôn 7, thôn An Tây.

f) Gió mùa Đông Bắc (Không khí lạnh): Gió mùa Đông Bắc thường ảnh

hưởng đến thời tiết trên địa bàn từ tháng 10 năm trước đến tháng 3 năm sau. Trung bình hàng năm có 5 đến 10 đợt gió mùa Đông Bắc gây ảnh hưởng đến địa bàn xã; những đợt gió mùa Đông Bắc tràn về thường kết hợp với nhiều động nhiệt đới,... gây ra mưa to kéo dài nhiều ngày hình thành những trận mưa lớn, gây ngập úng cục bộ, lụt nghiêm trọng.

g) Đông, lốc, sét: Trên địa bàn bình quân hàng năm có khoảng 50 - 70 ngày có dông, xuất hiện cả gió xoáy mạnh xảy ra vào các tháng 3, 5, 6, 7, 10 và 11.

h) Nắng nóng, hạn hán: thường xảy ra từ tháng 4 – 8 hàng năm, gây thiếu nước nghiêm trọng cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của Nhân dân.

Ngoài ra, cũng có một số loại hình thiên tai khác gây ảnh hưởng trên địa bàn xã như: Sương mù, sương muối, rét đậm...

2. Đánh giá cấp rủi ro thiên tai khi có bão mạnh, siêu bão xảy ra.

Căn cứ cấp độ rủi ro thiên tai được quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai. Trên địa bàn xã Trà Giang được xác định như sau:

Cấp độ rủi ro thiên tai	Vị trí hoạt động của bão, ATNĐ	Khu vực ảnh hưởng
3 (màu da cam)	Bão mạnh cấp 10, cấp 11 hoạt động trên biển Đông, vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận (Đà Nẵng, Gia Lai).	
4 (màu đỏ)	- Bão mạnh cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận (Đà Nẵng, Gia Lai); - Siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên biển Đông.	Ảnh hưởng trực tiếp toàn xã.
5 (màu tím)	Siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận (Đà Nẵng, Gia Lai).	Ảnh hưởng trực tiếp toàn xã.

V. Đặc điểm dân sinh và xác định đối tượng dễ bị tổn thương:

1. Dân cư:

- Tổng dân số: 17.924 người;
- Thành phần dân tộc: Kinh có 15.219 người (chiếm 84,91%); dân tộc Hre và dân tộc khác 2.705 người (chiếm 15,09%).

(xem Biểu 01 kèm theo)

2. Tình hình dân sinh:

- Số hộ sản xuất nông nghiệp: 3.691 hộ;
- Số hộ sản xuất phi nông nghiệp: 1.357 hộ;

(xem Biểu 02 kèm theo)

3. Nhà ở: Tổng số nhà: 5.020 nhà;

(xem Biểu 02 kèm theo)

4. Các công trình có thể sơ tán dân đến: (kê trong phụ lục)

- Trụ sở UBND xã;
- Nhà Văn hóa xã, thôn;
- Trường TH phổ thông, trường THCS, trường Tiểu học, trường Mầm non;
- Trạm Y tế xã, nhà kiên cố của các hộ gia đình,

(xem Biểu 03 kèm theo)

VI. Nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai

- Phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả khẩn trương và hiệu quả.

- Phòng, chống thiên tai là trách nhiệm của Nhà nước, tổ chức, cá nhân. Trong đó, nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức, cá nhân chủ động, cộng đồng giúp nhau.

- Phòng chống thiên tai được thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ.

- Phòng, chống thiên tai phải dựa trên cơ sở khoa học; kết hợp sử dụng kinh nghiệm truyền thống với tiến bộ khoa học và công nghệ; kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phòng chống thiên tai được thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai.

PHẦN II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Công tác chuẩn bị

1. Về hành chính và công tác chỉ huy

- Cấp xã: thực hiện theo Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của UBND xã Trà Giang về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Trà Giang và Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Trà Giang

- Cấp thôn: thực hiện theo Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của UBND xã Trà Giang về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Trà Giang và Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Trà Giang và Quyết định số 687/QĐ-BCH ngày 11/8/2025 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Trà Giang về việc phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã Trà Giang.

2. Chuẩn bị về thông tin liên lạc (Có trong BCH)

- Điện thoại Văn phòng Thường trực:

+ Đ/c Tôn Hữu Nghĩa, Trưởng phòng Kinh tế. ĐT: 0907.789883;

- + Đ/c Võ Đức Duy, phó trưởng phòng Kinh tế. ĐT: 0982.690889
- + Ioffice: kte-tragiang@quangngai.gov.com
- Điện thoại của lãnh đạo BCH PCTT và TKCN:
- + Trưởng ban: Ông: Võ Đình Hưng: CT UBND xã. ĐT: 0906.454727.
- + Phó trưởng ban Thường trực: Ông: Võ Sinh Quân PCT UBND xã. ĐT: 0973.710739
- + Chánh Văn phòng Thường trực: Ông: Tôn Hữu Nghĩa, Trưởng phòng Kinh tế: 0907.789883
- + Ủy viên Thường trực: Bà: Lương Thị Hồng Hạnh: 0906.087400;

3. Số liệu nuôi trồng thủy sản và cây trồng chủ lực:

- Số liệu thủy sản: *(xem Biểu 07 kèm theo)*
- Số liệu về cây trồng: *(xem Biểu 07 kèm theo)*

4. Chuẩn bị lực lượng tại chỗ:

(xem Biểu 08 kèm theo)

- Cấp xã: Trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra, tùy vào tình hình thực tế diễn biến của thiên tai mà huy động các lực lượng khác nhau để hỗ trợ cho các địa phương ứng phó, khắc phục đạt hiệu quả do thiên tai gây ra, các lực lượng sau: Quân sự xã, Đoàn thanh niên xã, các ngành, hội đoàn thể... trên địa bàn xã.

- Cấp thôn: Huy động các lực lượng để ứng phó, khắc phục thiên tai, như: Công an viên; thôn đội trưởng; đoàn thanh niên; lực lượng xung kích, các ngành, hội đoàn thể... trên địa bàn thôn.

5. Chuẩn bị phương tiện, thiết bị, vật tư tại chỗ:

- Ca nô, xe con, máy phát điện, áo mưa, nhà bạt, áo phao, phao tròn, đèn bão, loa cầm tay... tại Văn phòng thường trực xã và các trang thiết bị đã cấp cho các thôn, như: loa cầm tay, áo phao, phao tròn ...và các trang thiết bị khác do địa phương mua sắm hay sẵn có trong dân.

- Biện pháp bố trí, sử dụng phương tiện, thiết bị: các vùng thường xuyên xảy ra lũ, ngập hàng năm được phân bổ các trang thiết bị như: Ghe, áo phao, phao tròn, phao bè ... và được hướng dẫn sử dụng đạt hiệu quả tốt.

(xem Biểu 09 kèm theo)

Các thôn: Kiểm tra, rà soát lại tất cả các loại vật tư, thiết bị mà Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã đã cấp trước đây để chuẩn bị đưa vào sử dụng, nếu hư hỏng hoặc thiếu phải có kế hoạch sửa chữa, bổ sung mới, tận dụng các loại vật tư sẵn có ở thôn như: Bao tải, tre, ván, phên, cát, sỏi sạn, cuốc xẻng...thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai của các xã, thị trấn đã được phê duyệt.

6. Chuẩn bị hậu cần:

- Cấp xã: Tiền 60 triệu đồng, dự trữ lương thực 01 tấn gạo; mì tôm: 40 thùng; nước đóng chai: 40 thùng; Dầu lửa 50 lít; Xăng 100 lít; Chuẩn bị đủ cơ số thuốc chữa bệnh (03 cơ sở y tế của xã).

- Cấp thôn:

+ Tuyên truyền nhân dân tự dự trữ lương thực, thực phẩm và thuốc phòng chữa bệnh và các dụng cụ cá nhân.

+ Đối với những vùng thường xuyên bị ngập lụt chia cắt trong mùa mưa bão, triển khai thực hiện mỗi hộ dân phải dự trữ lương thực và nhu yếu phẩm, thuốc chữa bệnh cần thiết đủ sử dụng ít nhất trong 07 ngày.

+ Thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai của các thôn đã được phê duyệt.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong Nhân dân bao gồm: gạo, mì tôm, nước uống, thuốc và các dụng cụ cá nhân sử dụng đủ trong 07 ngày.

7. Công tác kiểm tra, vận hành, chạy thử các trang thiết bị, phương tiện trước thời kỳ cao điểm về thiên tai (trước ngày 30/8 hàng năm).

- Trước khi vào mùa mưa lũ, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã tổ chức kiểm tra phương án ứng phó thiên tai của các thôn và kiểm tra thực địa các vùng dân cư hoặc các công trình có nguy cơ thiệt hại do thiên tai để có giải pháp nhằm giảm thiệt hại.

- Chỉ đạo các thôn kiểm tra các trang thiết bị cần thiết để thực hiện phòng, chống khi có thiên tai xảy ra, như: ghe, áo phao, phao tròn, máy phát điện, loa cầm tay...

- Cắm biển báo những vùng có nguy hiểm, nước chảy xiết, sạt lở.

8. Nhiệm vụ thực hiện trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra:

8.1. Quý 1:

- Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự theo quy định.

- Rà soát thành lập đội xung kích các thôn. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

8.2. Quý 2, quý 3, quý 4:

- Tổ chức Hội nghị tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác phòng thủ dân sự năm trước và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm sau.

- Tổ chức trực ban: Nếu có thiên tai xảy ra thì tổ chức trực ban 24/24. Theo dõi sát diễn biến thời tiết, các tình huống, sự cố thiên tai trên địa bàn để kịp thời chỉ đạo, cảnh báo và xử lý tình huống xảy ra trên địa bàn. Báo cáo kịp thời về UBND xã, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh biết và chỉ đạo.

- Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã và các đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã, thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự

Trung ương, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh.

- Kiểm tra, rà soát tiến độ xây dựng các công trình phòng chống thiên tai, hồ chứa nước, công trình di dân tái định cư tại những khu vực sạt lở, công trình kè chống xói lở bờ sông, suối. Rà soát, kiểm kê nguồn nhân lực, các vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó thiên tai.

- Tổ chức kiểm tra Phương án ứng phó thiên tai và TKCN của các thôn và các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo việc dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác cho mùa mưa lũ, nhất là đối với những vùng dễ bị chia cắt. Chuẩn bị các điều kiện vật chất, phương tiện kỹ thuật, vật tư... để đảm bảo xử lý kịp thời khi thiên tai xảy ra.

- Phối hợp với các thôn, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền phổ biến mọi tầng lớp Nhân dân nhận thức đầy đủ về tác hại của các loại hình thiên tai để người dân nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc phòng thủ dân sự, nắm vững được các phương pháp phòng chống, kỹ thuật ứng phó với thiên tai bằng mọi hình thức, toàn diện và tích cực tham gia vào công tác phòng thủ dân sự.

- Đảm bảo thông tin liên lạc, phục vụ chỉ đạo, điều hành các cấp khi có mưa lũ, bão xảy ra.

- Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, di chuyển dân ra khỏi các điểm có nguy cơ sạt lở cao, nơi ven sông, suối có nguy cơ xảy ra lũ quét và nơi ngập úng cục bộ trong mùa mưa lũ. Thực hiện cấm mốc cảnh báo, biển báo nguy hiểm.

- Thường xuyên bố trí cán bộ kiểm tra các điểm xung yếu như:

- + Lũ quét: Dọc lưu vực các suối thuộc địa bàn các thôn: Đá Sơn, Đá Bàn, An Cư;

- + Ngập úng một số vùng trọng điểm trên địa bàn xã;

- + Các tuyến đường liên xã như: Trà Giang - Sơn Hạ; Trà Giang - Nghĩa Giang.

- Tập trung chỉ đạo và triển khai kịp thời các biện pháp khắc phục, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hại. Phát động phong trào ra quân làm thủy lợi, giao thông nông thôn, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân.

- Tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ gia đình người bị nạn, người dân; phòng, chống dịch bệnh, xử lý môi trường. Thực hiện tốt chính sách xã hội, ổn định đời sống Nhân dân. Trong điều kiện vượt quá tầm kiểm soát của địa phương, đơn vị phải thông báo cho Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh, UBND tỉnh để điều động nhân lực, vật liệu ứng cứu kịp thời.

II. Phương án ứng phó một số tình huống thiên tai nguy hiểm.

1. Ứng phó với bão, Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):

1.1. Trường hợp mưa lớn, bão, áp thấp nhiệt đới, có nguy cơ đổ bộ hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền trên địa bàn (Cấp độ rủi ro 3, 4).

a) Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ, tiếp nhận, tham mưu triển khai chỉ đạo của Tỉnh.
- Tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống bão.
- Tham mưu Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã chỉ đạo Chủ các hồ chứa nước thủy lợi triển khai phương án phòng thủ dân sự đảm bảo an toàn đập và an toàn cho nhân dân vùng hạ du công trình; chú trọng đến các hồ chứa, công trình đề điều xung yếu.
- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan khí tượng thủy văn, đài phát thanh và truyền hình tỉnh thường xuyên cung cấp thông tin về diễn biến của bão đến các địa phương và Nhân dân để chủ động phòng tránh.
- Phối hợp với các thôn rà soát, thống kê cụ thể số lượng người cần di dời, sơ tán, báo cáo UBND xã để chỉ đạo.
- Phối hợp cùng Ban Chỉ huy Quân sự xã triển khai lực lượng, phương tiện hỗ trợ các thôn và Nhân dân tổ chức phòng, tránh bão.

b) Ban Chỉ huy Quân sự xã.

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ, sẵn sàng phương tiện, lực lượng để hỗ trợ chính quyền địa phương và nhân dân trong việc phòng, tránh bão khi có yêu cầu của UBND xã hoặc Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã.
- Chủ trì, phối hợp cùng các thôn, đơn vị liên quan trong việc tổ chức cứu hộ, cứu nạn Nhân dân vùng thiên tai.
- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện hỗ trợ các đơn vị liên quan ứng phó sự cố công trình hồ chứa thủy lợi, đề điều.

c) Các trưởng thôn, các đội xung kích phòng thủ dân sự các thôn:

- Tổ chức phòng thủ dân sự theo phương án đã được lập. Trong đó, lưu ý các nội dung quan trọng như sau:
- Tổ chức trực ban 24/24 giờ, theo dõi nắm bắt diễn biến tình hình thời tiết và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.
- Tổ chức sơ tán tất cả các hộ dân có nhà đơn sơ, tạm bợ; các hộ dân ở những khu vực vùng trũng, thấp, vùng thường xuyên bị ngập sâu, vùng nguy cơ sạt lở đất, núi, bờ sông, bờ suối đến các công trình kiên cố, an toàn hơn.
- Thông báo thường xuyên tình hình diễn biến thiên tai đến từng cộng đồng dân cư (kể cả truyền thanh lưu động). Trong bất cứ trường hợp nào cũng phải đảm bảo Nhân dân nhận được thông tin về diễn biến thiên tai.

- Sẵn sàng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, thuốc men cần thiết để cứu trợ Nhân dân trong vùng.
- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện và hỗ trợ Nhân dân vùng thiên tai trong việc di dời, sơ tán phòng, tránh thiên tai.
- Chỉ đạo các cơ quan, trường học, trạm y tế tại địa phương tạo điều kiện cho Nhân dân đến trú, tránh thiên tai.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan trên địa bàn tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình đê điều, hồ, đập thủy lợi; đặc biệt là các công trình xuống cấp, xung yếu, các công trình đang thi công dở dang.
- Tổ chức khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.
- Tổng hợp tình hình thiệt hại tại địa phương, báo cáo UBND xã, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã.

1.2. Trường hợp Bão mạnh, siêu bão (Cấp độ rủi ro 5):

- Căn cứ Phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 được phê duyệt và chỉ đạo của tỉnh để thực hiện.
- Ngoài các nhiệm vụ ứng phó với bão, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã phải xác định chủ động và hiệu quả nhất là Kế hoạch sơ tán dân.

2. Ứng phó với lũ, lũ quét và ngập lụt

a) Báo động 3 (BD3) đến BD3 +1

- Các thôn thuộc lưu vực sông Trà Khúc: rà soát các khu vực dân cư vùng trũng, thấp, khu vực có nguy cơ cao bị sạt lở đất, núi, bờ sông. Tổ chức di dời, sơ tán dân tương ứng cấp độ lũ, lụt.
- Các thôn Đá Sơn, Đá Bàn, An Tây, Thôn 2, Thôn 4, Thôn 7 : Kiểm tra, rà soát các khu vực dân cư ven suối, khu vực có nguy cơ cao bị sạt lở núi. Tổ chức di dời, sơ tán dân; các vị trí an toàn được xác định chủ yếu là trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế hoặc nhà dân nơi cao ráo, không bị ảnh hưởng của lũ, lũ quét, sạt lở đất.

b) BD3 +1 đến lũ lịch sử

Từ BD3 +1 đến lũ lịch sử, hầu hết các địa phương trên địa bàn xã bị ảnh hưởng. Trong đó, chú ý mức ngập lụt tại các thôn vào trận lũ lịch sử tháng 11/2013 và tháng 11/2017 trên sông Trà Khúc đối với địa bàn các thôn ven sông để làm căn cứ sơ tán dân.

3. Đối với các loại thiên tai khác: dông, lốc, sét, sạt lở đất,...

Đối với các loại hình thiên tai này, chủ yếu cần tập trung trong công tác phòng ngừa tác động và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

III. Công tác cứu hộ, cứu nạn trên sông và đất liền

Ban Chỉ huy Quân sự xã:

+ Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phân công cụ thể các lực lượng trên các địa bàn, đặc biệt là các khu vực dễ bị chia cắt, cô lập để chủ động ứng phó các tình huống.

+ Trước khi bão đổ bộ, huy động lực lượng phương tiện giúp chính quyền và Nhân dân địa phương chằng chống nhà cửa, phát tủa cây cối..., sơ tán, di dời người và tài sản đến nơi an toàn.

+ Trong và sau bão, huy động lực lượng, phương tiện tham gia cứu trợ; chủ trì tổ chức công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; giúp chính quyền và Nhân dân địa phương khắc phục hậu quả thiên tai.

IV. Phương án di dời, sơ tán dân phòng tránh thiên tai

1. Đối với bão, ATNĐ đổ bộ

a) Cấp độ 3 (*cấp 10 - 11*) không có nước dâng kết hợp triều cường lớn trong bão:

- Xen ghép tại chỗ: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 125 hộ/332 khẩu;
- Sơ tán tập trung: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: Không.

b) Cấp độ 4 (*cấp 12 - 15*) có nước dâng (dạng sóng thần) kết hợp triều cường lớn trong bão:

- Xen ghép tại chỗ: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 407 hộ/1.293 khẩu;
- Sơ tán tập trung: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 188 hộ/634 khẩu.

c) Cấp độ 5 - Siêu bão, có nước dâng (dạng sóng thần) kết hợp triều cường lớn trong bão:

- Xen ghép tại chỗ: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 743 hộ/1.650 khẩu;
- Sơ tán tập trung: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 83 hộ/265 khẩu;

(xem Biểu 10 kèm theo)

2. Đối với lũ, lụt

2.1. Vùng trọng điểm lũ, lụt:

2.2. Dự kiến số dân cư bị ngập theo cấp báo động ở các sông:

- Nước dâng mức BĐ 3 – BĐ3+1: số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: Không
- + Xen ghép tại chỗ: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: Không;
- + Sơ tán tập trung: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: Không
- Nước dâng mức BĐ3+1m – lũ lịch sử: số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán:
- + Xen ghép tại chỗ: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 220 hộ/704 khẩu;
- + Sơ tán tập trung: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 159 hộ/517 khẩu.
- Nước dâng mức lũ lịch sử: số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán:

- + Xen ghép tại chỗ: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 301 hộ/955 khẩu;
- + Sơ tán tập trung: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 468 hộ/1.647 khẩu.

(xem Biểu 11 kèm theo)

3. Phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét:

- Sạt lở núi, lũ quét: Số hộ/ khẩu cần di dời, sơ tán: 235 hộ/ 787 khẩu.

(xem Biểu 12 kèm theo)

4. Địa điểm di dời dân tập trung: Nhà văn hóa, trường học, trụ sở UBND, nhà dân. (có Biểu 03 kèm theo)

5. Lực lượng hỗ trợ di dời, sơ tán dân: Chính quyền địa phương, các lực lượng Công an, Quân đội, dân quân tự vệ, đội xung kích và nhân dân địa phương.

V. Nhiệm vụ của các cơ quan đơn vị:

1. Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã: Thường xuyên cập nhật thông tin về thời tiết, thông tin kịp thời về dự báo, cảnh báo về các hiện tượng thiên tai cho các cấp có thẩm quyền và các cơ quan chuyên môn để tập trung chỉ đạo, điều hành ứng phó kịp thời khi có thiên tai xảy ra. Thông báo ngay cho thành viên Ban Chỉ huy phối hợp thực hiện.

2. Đối với thành viên Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự: Thực hiện theo Quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã Trà Giang năm 2025 tại Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 06/8/2025

3. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, các thôn tổ chức thực hiện Phương án.
- Hàng năm, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị rà soát, hoàn chỉnh lại phương án di dời, sơ tán dân cho phù hợp.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị: Ban Chỉ huy Quân sự xã và các đơn vị quân sự tỉnh đóng trên địa bàn xã tham mưu cho UBND xã, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn hỗ trợ các thôn trong việc tổ chức phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.
- Theo dõi thường xuyên tình hình thời tiết, diễn biến thiên tai, kịp thời tham mưu cho Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã, UBND xã ban hành các văn bản, Công điện chỉ đạo phòng, tránh và khắc phục hậu quả thiên tai.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, các thôn thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng thủ dân sự hằng năm trên địa bàn xã. Tham mưu cho UBND xã đề nghị Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn, Ban Chỉ đạo Trung ương phòng thủ dân sự, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh bổ sung trang thiết bị cần thiết cho xã.

- Kịp thời phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã phân bổ nguồn kinh phí, nhu yếu phẩm hỗ trợ các đơn vị, các thôn để cứu trợ khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc xã:

4.1. Trung tâm cung ứng Dịch vụ công xã: Đảm bảo thông tin tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác phòng thủ dân sự trên địa bàn toàn xã trong hệ thống Truyền thanh đến cơ sở nhằm đưa tin kịp thời các hoạt động chỉ đạo để xử lý tình huống trong công tác phòng chống thiên tai.

4.2. Phòng Kinh tế xã::

- Theo dõi, tham mưu cho Chủ tịch UBND xã, Trưởng ban phòng thủ dân sự xã chỉ đạo phòng, chống thiên tai, xử lý các sự cố công trình thủy lợi khi có thiên tai xảy ra;

- Tổ chức trực ban phòng, chống thiên tai 24/24 giờ trong những ngày xảy ra bão, lũ; theo dõi sát dự báo thời tiết, các tình huống, sự cố thiên tai xảy ra. Tham mưu, báo cáo kịp thời cho Trưởng ban chỉ huy để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời khi thiên tai xảy ra. Đôn đốc các đơn vị thực hiện Công điện, nội dung chỉ đạo Trung ương, UBND tỉnh và xã; Đề xuất chính sách hỗ trợ người dân vùng bị thiệt hại có điều kiện sớm phục hồi sản xuất.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ công tác phòng thủ dân sự hàng năm trong toàn xã.

- Tổng hợp đề xuất cấp vật tư, kinh phí và mọi vấn đề liên quan đến công tác phòng thủ dân sự trong toàn xã và trình UBND xã quyết định.

- Xử lý các vấn đề liên quan đến công tác phòng thủ dân sự khi được Trưởng ban ủy quyền.

- Theo dõi, tham mưu cho Chủ tịch UBND xã, Trưởng ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã chỉ đạo thực hiện xử lý các tình huống khẩn cấp theo quy định tại Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (trong đó có sự cố môi trường).

- Nắm bắt và đề xuất kế hoạch huy động các lực lượng thi công cơ giới khi thiên tai xảy ra. Chủ động trong tổ chức đảm bảo giao thông, thông suốt trong mùa mưa lũ đối với các tuyến đường huyết mạch, thường xuyên tuần tra, kiểm tra các điểm xung yếu trên các tuyến đường, khu vực dân cư thường xuyên xảy ra sạt lở,... có giải pháp xử lý khi xảy ra ách tắc, bị chia cắt do thiên tai. Đồng thời tập trung chỉ đạo các đội, các tổ dự phòng vật tư, vật liệu, chuẩn bị các phương tiện máy xúc, máy ủi, xe vận tải... sẵn sàng huy động tối đa lực lượng phương tiện khi có yêu cầu.

- Chủ trì phối hợp với Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng thủ dân

sự xã, các thôn hướng dẫn xác định nhà an toàn phòng, chống các cấp bão để di dời, sơ tán dân an toàn.

4.3. Ban Chỉ huy Quân sự:

- Chủ động, có kế hoạch nguồn nhân lực cùng các phương tiện, thiết bị thông tin liên lạc, nhà bạt, phao cứu hộ, áo phao cứu sinh và các thiết bị thông dụng, công cụ thông dụng khác... để sẵn sàng tham gia sơ tán, di dời dân, cứu hộ-cứu nạn khi có thiên tai xảy ra.

- Huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị tham gia hỗ trợ các thôn tổ chức phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã, Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã thực hiện công tác cứu hộ, cứu nạn trên sông và đất liền.

4.4. Trạm Y tế xã:

Đảm bảo lực lượng y - bác sỹ, sẵn sàng các đội cấp cứu, đảm bảo đủ cơ sở thuốc, phương tiện, vật tư, thiết bị y tế cần thiết để đáp ứng nhu cầu cứu thương và khắc phục hậu quả. Kịp thời kiểm tra, hướng dẫn phòng tránh và xử lý những ổ dịch bệnh phát sinh trong và sau mùa mưa lũ.

4.5. Đề nghị Ủy ban MTTQVN xã và các tổ chức đoàn thể:

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng tới hội viên của mình để chủ động phòng, tránh, khắc phục kịp thời hậu quả khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn.

- Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chỉ đạo và huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên các địa phương, địa bàn cơ sở bị thiên tai xảy ra và trực tiếp giúp dân khắc phục hậu quả để khôi phục sản xuất, vệ sinh môi trường, ổn định đời sống cho nhân dân.

- Thăm hỏi động viên và tổ chức thực hiện cứu trợ, hỗ trợ kịp thời lương thực, hàng hóa, nhu yếu phẩm cho Nhân dân vùng bị thiệt hại, không để người dân thiếu đói. Công tác hỗ trợ phải đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ, chính sách. Hướng dẫn các thôn giải quyết các chính sách trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã (*qua Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã*) trong việc phân bổ các nguồn hàng hóa, nhu yếu phẩm và tài chính hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai.

4.6. Bưu điện xã: Đảm bảo thông tin bưu chính thông suốt từ xã tới các thôn.

4.7. Các trường học: Đảm bảo an toàn và có các biện pháp chỉ đạo về thời gian dạy và học những vùng thiên tai xảy ra.

4.8. Điện lực: Đảm bảo nguồn điện phục vụ, chủ động bảo vệ hệ thống điện, thiết bị điện, trạm biến thế; đồng thời, xử lý khắc phục sự cố đường dây tải điện bị

hư hỏng trong thời gian sớm nhất.

5. Đối với thôn:

- Đội xung kích phòng thủ dân sự các thôn xây dựng kế hoạch, phương án phòng thủ dân sự trên địa bàn, triển khai khẩn trương, triệt để thực hiện phương châm 4 tại chỗ, nhanh chóng khắc phục hậu quả khi sự cố thiên tai xảy ra.

- Phân công các thành viên trực ban 24/24 giờ, báo cáo nhanh về Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã qua số điện thoại các thành viên Ban Chỉ huy phụ trách xã phối hợp khắc phục hậu quả.

- Chủ động chuẩn bị các loại vật tư và dùng các vật liệu sẵn có tại địa phương như: Tre, gỗ... để thực hiện việc chống, chằng néo nhà cửa, trường học, trạm xá, phòng chống đông, lốc.

- Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang, các phòng, trung tâm, đơn vị đóng trên địa bàn, lực lượng chi viện, hỗ trợ từ cấp trên và huy động lực lượng tại chỗ tổ chức di dời, cứu nạn, cứu hộ kịp thời và an toàn.

- Tổ chức các lực lượng xung kích thường trực để sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xấu xảy ra như sập, đổ nhà, lũ quét..... Huy động và phân công lực lượng trợ giúp người dân khôi phục hậu quả thiên tai xảy ra.

- Báo cáo kịp thời về Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã để tổng hợp, xử lý những vấn đề cơ sở chưa giải quyết được.

VI. Tổ chức thực hiện, điều hành, chỉ huy phòng, tránh, ứng phó

Các địa đơn vị, các thôn thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Luật phòng, chống thiên tai và Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai. *Trong đó:*

1. Thực hiện cơ chế tập trung, thống nhất từ Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã đến thôn, xóm và từng đơn vị dưới sự điều hành của UBND tỉnh, UBND xã, nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phòng, tránh, ứng cứu kịp thời khi có thiên tai xảy ra.

2. Các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, các thôn căn cứ vào tình hình thực tế chủ động xây dựng phương án phòng, tránh, ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

3. Trong chỉ đạo, điều hành, ứng phó với thiên tai cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu có hiệu quả các khu vực xung yếu, không chế hoặc di dời dân đến nơi an toàn để tránh gây thiệt hại về người, hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài sản.

4. Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự thực hiện nhiệm vụ được phân công khi có thiên tai xảy ra. Các thành viên Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã, thôn thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn mình được phân công phụ trách.

5. Các tổ chức lực lượng đóng trên địa bàn xã, thôn phải chịu sự điều động và chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã.

6. Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp, các ngành thực hiện chế độ thông tin hai chiều đảm bảo tính chính xác và nhanh nhất phục vụ cho công tác chỉ huy điều hành, đảm bảo Quy định về công tác trực ban phòng thủ dân sự trên địa bàn.

Nhằm giảm thiệt hại do thiên tai gây ra đến mức thấp nhất về tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước, UBND xã Trà Giang yêu cầu các thôn, các thành viên Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã, các cơ quan đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.